

Số: 23/2023/QĐST – HN&GD

Phổ Yên, ngày 03 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Nguyễn Bá Quyền.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 Điều 83 và Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2022/TLST-HN&GD ngày 06 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu C, sinh năm 1986;

ĐKKHKT: TDP Lò, phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1985;

ĐKKHKT: TDP Lò, phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ở hiện nay: TDP Hạ, phường Nam Tiến, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thu C và anh Lê Quang H nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn tại phiên tòa.

2.2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị C và anh H về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ nhất: cháu Lê Hồng N , sinh ngày 28/7/2014, cho anh Lê Quang H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc cho đến khi chị Chang có thay đổi người nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật;

Giao con chung thứ hai: cháu Lê Ngọc A , sinh ngày 03/8/2016, cho chị Trương Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc cho đến khi anh H có thay đổi người nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người đều nuôi một con chung nên không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi bên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị C , anh H xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Chị C , anh H xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trương Thị Thu C thỏa thuận chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số 0002377 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận chị C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhân

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Nam Tiến;
- (ĐKKH số: 71, ngày 29/10/2013);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

